

## BÀI ĐÃ LÀM

1. A	2. B	3. A	4. B	5. C	6. B
------	------	------	------	------	------

### A. These conversations are about famous people. Listen and circle each famous person's job. (CD1)

(Taken from Tactics for Listening expanding)

1. A. political leader      B. actress
2. A. political leader      B. actor
3. A. actor                  B. writer
4. A. painter                B. athlete
5. A. actor                  B. singer

▶ 00:00

**A: Những cuộc trò chuyện này là về những người nổi tiếng. Lắng nghe và khoanh tròn công việc của từng người nổi tiếng. (CD1)**

**B**

**Câu hỏi:**

A. political leader /pə'ltɪtɪkl 'li:dər/ (n) lãnh đạo chính trị

B. actress/'æktɹəs/ (n) nữ diễn viên

**Thông tin:** A: Hey, Lisa, are you free Thursday night? Some friends and I are going to see the **new Halle Berry movie**.

B: Oh, I didn't know she had a new one. She's so beautiful. Didn't she win a bunch of beauty pageants when she was younger?

A: Yeah, she did. And she's so talented, too. **She's the first African American woman to win the Academy Award for Best Actress.**

B: Yeah! That was really exciting.

**Tạm dịch:** A: Này, Lisa, bạn có rảnh tối thứ Năm không? Một số bạn bè và tôi sẽ đi xem **bộ phim mới của Halle Berry**.

B:Ồ, tôi không biết cô ấy có cái mới. Cô ấy thật đẹp. Không phải cô ấy đã giành chiến thắng trong nhiều cuộc thi sắc đẹp khi còn nhỏ sao?

A: Vâng, cô ấy đã làm. Và cô ấy cũng rất tài năng. **Cô là người phụ nữ Mỹ gốc Phi đầu tiên giành được Giải Oscar cho Nữ diễn viên chính xuất sắc nhất.**

B: Vâng! Điều đó thực sự thú vị.

Do đó, B là đáp án hợp lí.

Chat

×

**A**

**Câu hỏi:**

A. political leader /pə'ltɪtɪkl 'li:dər/ (n) lãnh đạo chính trị

B. actor/'æktər/ (n) nam diễn viên

**Thông tin:** A: Tony! How's it going?

B: Not bad. I've been reading about Gandhi.

A: Oh, yeah? **He helped India become independent, right?**

B: Right. It's interesting stuff. He inspired so many people. But did you know he started out as a lawyer?

A: No, I had no idea. So, when did **he become such an important leader** in India?

B: Not until he was in his 40s.

A: That's amazing.

**Tạm dịch:** A: Tony! Thế nào rồi?

B: Không tệ. Tôi đã đọc về **Gandhi**.

A:Ồ, phải không? **Ông ấy đã giúp Ấn Độ độc lập**, phải không?

B: Đúng vậy. Đó là một thứ thú vị. Anh ấy đã truyền cảm hứng cho rất nhiều người. Nhưng bạn có biết anh ấy khởi nghiệp với tư cách là một luật sư?

A: Không, tôi không biết. Vậy, **ông ấy trở thành một nhà lãnh đạo quan trọng như vậy ở Ấn Độ** từ khi nào?

B: Không phải cho đến khi anh ấy 40 tuổi.

A: Điều đó thật tuyệt vời.

Do đó, A là đáp án hợp lí.

**\*Note:**

- independent /,ɪndɪ'pendənt/ (adj) Độc lập

- inspire /ɪn'spaɪər/ (v) truyền (cảm hứng, ý nghĩ...); truyền cảm hứng cho (ai), gây cảm hứng cho (ai)

**B**

**Câu hỏi:**

A. actor/'æktər/ (n) nam diễn viên

B. writer/'raɪtər/ (n) nhà văn; tác giả

**Thông tin:** A: You look tired today, Nick.

B: I know. I was up all night reading **the new Stephen King novel**.

A: He's the one who writes those horror stories, right?

B: That's right.

A: And haven't they made a lot of his books into movies?

B: Yeah, like Carrie and The Shining. They're really good, and the books are even better. And really scary, too. This new book is giving me nightmares!

**Tạm dịch:** A: Hôm nay trông bạn có vẻ mệt mỏi, Nick.

B: Tôi biết. Tôi đã thức cả đêm để đọc **cuốn tiểu thuyết mới của Stephen King**.

A: Anh ấy là người viết những câu chuyện kinh dị đó, phải không?

B: Đúng vậy.

A: Và chẳng phải họ đã dựng rất nhiều sách của anh ấy thành phim sao?

B: Vâng, giống như Carrie và The Shining. Chúng thực sự tốt và những cuốn sách thậm chí còn hay hơn. Và thực sự đáng sợ, quá. Cuốn sách mới này đang mang đến cho tôi những cơn ác mộng!

Do đó, B là đáp án hợp lý.

**\*Note:**

- horror/'hɔ:rər/ (adj) ly kỳ, rùng rợn, kinh dị

- scary/'skeəri/ (adj) làm sợ hãi, làm kinh hoàng; rùng rợn

**A**

**Câu hỏi:**

A. painter /'peɪntər/ (n) thợ sơn, họa sĩ

B. athlete/'æθli:t/ (n) vận động viên (điền kinh, thể dục thể thao)

**Thông tin:** A: How's it going, Amy?

B: All right. I'm writing a research paper on Leonardo da Vinci, so I've been spending a lot of time in the library.

A: Oh, yeah, I know him. Isn't he that **guy who painted the Mona Lisa**?

B: Right. He also did a lot of other great paintings. And he was a scientist and an inventor, too!

**Tạm dịch:** A: Mọi chuyện thế nào, Amy?

B: Được rồi. Tôi đang viết một bài báo nghiên cứu về Leonardo da Vinci, vì vậy tôi đã dành nhiều thời gian trong thư viện.

A: Ồ, vâng, tôi biết anh ấy. Có phải **anh ta là người đã vẽ nàng Mona Lisa** không?

Sáng. Anh ấy cũng đã làm rất nhiều bức tranh tuyệt vời khác. Và ông ấy cũng là một nhà khoa học và một nhà phát minh!

Do đó, A là đáp án hợp lý.

**B**

**Câu hỏi:**

A. actor/'æktər/ (n) nam diễn viên

B. singer/'sɪŋər/ (n) ca sĩ

**Thông tin:** A: Hey, Josh! Is that a Bob Marley poster?

B: Yeah. **Do you like his music?**

A: I sure do. He made reggae music famous all over the world. I love that song of his called "No Woman No Cry".

B: Yeah. I've got a great version of it on this concert video. Do you want to watch it sometime?

**Tạm dịch:** A: Này, Josh! Đó có phải là áp phích của Bob Marley không?

B: Vâng. **Bạn có thích âm nhạc của anh ấy không?**

A: Tôi chắc chắn lắm. Ông đã làm cho âm nhạc reggae nổi tiếng trên toàn thế giới. Tôi thích bài hát có tên "No Woman No Cry" của anh ấy. Bạn đã nghe thấy điều đó chưa?

B: Vâng. Tôi đã có một phiên bản tuyệt vời của nó trên video buổi hòa nhạc này. Bạn có muốn xem nó vào lúc nào đó không?

Do đó, A là đáp án hợp lý.

**B**

**Câu hỏi:**

A. singer/'sɪŋər/ (n) ca sĩ

B. scientist/'saɪəntɪst/ (n) nhà khoa học

**Thông tin:** A: Hey, Jen, do you know where Albert Einstein was from? I need it for this crossword puzzle I'm doing.

B: Well, he's from Germany, originally. **That's where he discovered the Theory of Relativity. It completely changed the study of physics.**

A: Yeah, I know. I just thought he was American.

B: No, but he lived in the United States for a long time. He taught science at Princeton University.

**Tạm dịch:** Này, Jen, bạn có biết Albert Einstein quê ở đâu không? Tôi cần nó cho trò chơi ô chữ mà tôi đang làm.

B: À, ban đầu anh ấy đến từ Đức. **Đó là nơi ông khám phá ra Thuyết tương đối. Nó đã thay đổi hoàn toàn việc nghiên cứu vật lý.**

A: Vâng, tôi biết. Tôi chỉ nghĩ anh ấy là người Mỹ.

B: Không, nhưng anh ấy đã sống ở Hoa Kỳ trong một thời gian dài. Ông dạy khoa học tại Đại học Princeton.

Do đó, B là đáp án hợp lý.

**Transcript**

**1. B**

A: Hey, Lisa, are you free Thursday night? Some friends and I are going to see the new Halle Berry movie.

B: Oh, I didn't know she had a new one. She's so beautiful. Didn't she win a bunch of beauty pageants when she was younger?

A: Yeah, she did. And she's so talented, too. She's the first African American woman to win the Academy Award for Best Actress.

B: Yeah! That was really exciting.

**2. A**

A: Tony! How's it going?

B: Not bad. I've been reading about Gandhi.

A: Oh, yeah? He helped India become independent, right?

B: Right. It's interesting stuff. He inspired so many people. But did you know he started out as a lawyer?

A: No, I had no idea. So, when did he become such an important leader in India?

B: Not until he was in his 40s.

A: That's amazing.

**3. B**

A: You look tired today, Nick.

B: I know. I was up all night reading the new Stephen King novel.

A: He's the one who writes those horror stories, right?

B: That's right.

A: And haven't they made a lot of his books into movies?

B: Yeah, like Carrie and The Shining. They're really good, and the books are even better. And really scary, too. This new book is giving me nightmares!

**4. A**

A: How's it going, Amy?

B: All right. I'm writing a research paper on Leonardo da Vinci, so I've been spending a lot of time in the library.

A: Oh, yeah, I know him. Isn't he that guy who painted the Mona Lisa?

B: Right. He also did a lot of other great paintings. And he was a scientist and an inventor, too!

**5. B**

A: Hey, Josh! Is that a Bob Marley poster?

B: Yeah. Do you like his music?

A: I sure do. He made reggae music famous all over the world. I love that song of his called "No Woman No Cry." Have you heard that one?

B: Yeah. I've got a great version of it on this concert video. Do you want to watch it sometime?

**6. B**

A: Hey, Jen, do you know where Albert Einstein was from? I need it for this crossword puzzle I'm doing.

B: Well, he's from Germany, originally. That's where he discovered the Theory of Relativity. It completely changed the study of physics.

A: Yeah, I know. I just thought he was American.

B: No, but he lived in the United States for a long time. He taught science at Princeton University.

**B. People are discussing the life of the actor James Dean. Did these events in Dean's life happen in Indiana, California, or New York? Listen and check the correct answer. (CD2)**

00:00

**B: Mọi người đang bàn tán xôn xao về cuộc đời của nam tài tử James Dean. Những sự kiện nào California hay New York không? Nghe và kiểm tra Câu trả lời ĐÚNG. (CD2)**

Chat

X

A: Chào buổi tối và chào mừng đến với ấn bản Cuộc sống huyền thoại tối nay. Chủ đề của chúng ta tối nay là James Dean, diễn viên và anh hùng của những người trẻ cùng thời với anh ấy. Edward Murray là tác giả của một cuốn tiểu sử mới của Dean. Chào buổi tối, Edward.

B: Xin chào, Tina.

A: Edward, hãy cho chúng tôi biết những gì bạn biết về cuộc đời đầu của Dean.

B: Anh ấy sinh ra ở Indiana vào năm 1931, nhưng cha mẹ anh ấy chuyển đến California khi anh ấy 5 tuổi. Tuy nhiên, anh ấy không ở đó lâu vì mẹ anh ấy qua đời chỉ 4 năm sau đó. Sau đó, cha của Jimmy đã gửi anh trở lại Indiana để sống với dì và chú của mình. Anh ấy đã khá tích cực ở đó. Anh ấy chơi bóng chày và bóng rổ, cưỡi ngựa, và chơi khúc côn cầu trên băng. Anh ta thường chạy xe máy khắp cánh đồng của nông dân, phóng nhanh và rượt đuổi đàn bò.

A: Vậy, anh ấy đã tham gia diễn xuất như thế nào?

B: À, đầu tiên, anh ấy đã đóng kịch trong trường ở trường trung học của anh ấy, nơi anh ấy đã giành được giải thưởng kịch. Anh ấy cũng đã giành được các giải thưởng nghệ thuật và thể thao ở trường trung học, và một cuộc thi hùng biện nữa. Anh ấy đã học đại học ở California và đó là khi anh ấy nghiêm túc vào diễn xuất. Anh ấy đã làm người mẫu cho các quảng cáo và xuất hiện trong một số chương trình truyền hình. Năm 1951, ông chuyển đến New York để hoạt động nhiều hơn trên sân khấu. Trên thực tế, ông đã giành được giải thưởng là "Người mới triển vọng nhất" vào năm 1954.

A: Chà, sự nghiệp điện ảnh thực sự bắt đầu từ khi nào vậy?

B: 1955. Vai chính đầu tiên của anh ấy là trong East of Eden. Nó thật tuyệt vời. James Dean thành công rực rỡ. Nhưng bộ phim thực sự khiến anh nổi tiếng là bộ phim thứ hai, Rebel Without a Cause. Đó là về những thanh thiếu niên cảm thấy mình không hòa nhập với xã hội.

A: Vậy anh ấy đã làm thêm bao nhiêu bộ phim nữa?

B: Chỉ một nửa thôi. Sau đó, ông chết trong vụ tai nạn ô tô ở California, năm 1955. Ông thích lái xe nhanh. Trên thực tế, anh ta đang lái chiếc Porsche của mình trên đường tham gia một cuộc đua xe hơi thì bị chết.

A: Thật là một bi kịch. Anh ấy chỉ làm ba bộ phim, vậy điều gì đã khiến anh ấy trở thành huyền thoại mà anh ấy vẫn như ngày hôm nay?

B: Chà, tôi đoán ngoại hình của anh ấy, khả năng diễn xuất, cuộc đời ngắn ngủi của anh ấy và có thể là kiểu nhân vật anh ấy đóng trong phim của mình. Nhiều bạn trẻ đã xem anh như một biểu tượng của giới trẻ Mỹ.

**Transcript**

A: Good evening and welcome to tonight's edition of Legendary Lives. Our subject this evening is James Dean, actor and hero for the young people of his time. Edward Murray is the author of a new biography of Dean. Good evening, Edward.

B: Hello, Tina.

A: Edward, tell us what you know about Dean's early life.

B: He was born in Indiana in 1931, but his parents moved to California when he was five. He wasn't there long, though, because his mother passed away just four years later. Jimmy's father sent him back to Indiana after that to live with his aunt and uncle. He was pretty active there. He played baseball and basketball, rode horses, and played ice hockey. He used to ride his motorcycle all over the farmers' fields, speeding and chasing cows.

A: So, how did he get into acting?

B: Well, first, he acted in school plays at his high school, where he won a drama award. He also won art and sports awards in high school, and a speech contest, too. He went to college in California and that's when he got seriously into acting. He did modeling for advertisements and

appeared in some TV shows. In 1951, he moved to New York to do more stage acting. In fact, he won an award as “Most Promising Newcomer” for 1954.

A: Well, when did the movie career really start, then?

B: 1955. His first starring role was in East of Eden. It was fabulous. James Dean became a huge success. But the movie that really made him famous was his second one, Rebel Without a Cause. That was about teenagers who felt like they didn't fit into society.

A: So, how many more movies did he make?

B: Just one more. Then he died in that car crash in California, in 1955. He loved driving fast. In fact, he was driving his Porsche on his way to take part in a car race when he died.

A: What a tragedy. He only made three movies, so what made him the legend he still is today?

B: Well, I guess his looks, his acting ability, his short life and maybe the type of character he played in his movies. Many young people saw him as a symbol of American youth.

**Câu 1.** He was born.

A. Indiana

B. California

C. New York

D.

Đúng! A

[222505]

Bình luận

**Câu hỏi:** Anh ấy được sinh ra.

A. Indiana

B. California

C. New York

**Thông tin:**

A: Edward, tell us what you know about Dean's early life.

B: He was born in Indiana in 1931, but his parents moved to California when he was five.

**Tạm dịch:**

A: Edward, hãy cho chúng tôi biết những gì bạn biết về cuộc đời đầu của Dean.

B: Anh ấy sinh ra ở Indiana vào năm 1931, nhưng cha mẹ anh ấy chuyển đến California khi anh ấy 5 tuổi

Do đó, A là đáp án hợp lý.

N Viêt bình luận

Chat

X

**Câu 2.** His mother passed away.

A. Indiana

B. California

C. New York

D.

Chọn A - B

[222506]

Bình luận

**Câu hỏi:** Mẹ anh ấy đã qua đời.

A. Indiana

B. California

C. New York

**Thông tin:**

A: Edward, tell us what you know about Dean's early life.

B: He was born in Indiana in 1931, but his parents moved to California when he was five. He wasn't there long, though, because his mother passed away just four years later.

**Tạm dịch:**

A: Edward, hãy cho chúng tôi biết những gì bạn biết về cuộc đời đầu của Dean.

B: Anh ấy sinh ra ở Indiana vào năm 1931, nhưng cha mẹ anh ấy chuyển đến California khi anh ấy 5 tuổi. Tuy nhiên, anh ấy không ở đó lâu vì mẹ anh ấy qua đời chỉ 4 năm sau đó.

Do đó, B là đáp án hợp lý.

**\*Note:**

- pass away (phrasal verb) qua đời

N Viêt bình luận

**Câu 3.** He lived with his aunt and uncle.

A. Indiana

B. California

C. New York

D.

Đúng! A

[222507]

Bình luận

**Câu hỏi:** Anh ấy sống với dì và chú của mình.

A. Indiana B. California C. New York

**Thông tin:**

B: He was born in Indiana in 1931, but his parents moved to California when he was five. He wasn't there long, though, because his mother passed away just four years later. Jimmy's father sent him back to Indiana after that to live with his aunt and uncle.

**Tạm dịch:**

B: Anh ấy sinh ra ở Indiana vào năm 1931, nhưng cha mẹ anh ấy chuyển đến California khi anh ấy 5 tuổi. Tuy nhiên, anh ấy không ở đó lâu vì mẹ anh ấy qua đời chỉ 4 năm sau đó. Sau đó, cha của Jimmy đã gửi anh trở lại Indiana để sống với dì và chú của mình. Do đó, A là đáp án hợp lý.

N

Viết bình luận

>

**Câu 4.** He went to college.

A. Indiana

B. California

C. New York

D.

Chọn A - B

[222508]

Bình luận

**Câu hỏi:** Anh ấy đã đi học đại học.

A. Indiana B. California C. New York

**Thông tin:**

B: Well, first, he acted in school plays at his high school, where he won a drama award. He also won art and sports awards in high school. and a speech contest, too. He went to college in California and that's when he got seriously into acting.

Chat

X

**Tạm dịch:**

B: À, đầu tiên, anh ấy đã đóng kịch trong trường ở trường trung học của anh ấy, nơi anh ấy đã giành được giải thưởng kịch. Anh ấy cũng đã giành được các giải thưởng nghệ thuật và thể thao ở trường trung học, và một cuộc thi hùng biện nữa. Anh ấy đã học đại học ở California và đó là khi anh ấy nghiêm túc vào diễn xuất. Do đó, B là đáp án hợp lý.

N

Viết bình luận

>

**Câu 5.** He did more stage acting.

A. Indiana

B. California

C. New York

D.

Chọn A - C

[222509]

Bình luận

**Câu hỏi:** Anh ấy đã diễn xuất trên sân khấu nhiều hơn.

A. Indiana B. California C. New York

**Thông tin:**

He did modeling for advertisements and appeared in some TV shows. In 1951, he moved to New York to do more stage acting.

**Tạm dịch:**

Anh ấy đã làm người mẫu cho các quảng cáo và xuất hiện trong một số chương trình truyền hình. Năm 1951, ông chuyển đến New York để hoạt động nhiều hơn trên sân khấu. Do đó, C là đáp án hợp lý.

N

Viết bình luận

>

**Câu 6.** He died in a car crash.

- A. Indiana
- B. California
- C. New York
- D.

Chọn A - B

[222510]

Bình luận

**Câu hỏi:** Anh ấy chết trong một vụ va chạm xe hơi.

- A. Indiana
- B. California
- C. New York

**Thông tin:**

A: So, how many more movies did he make?

B: Just one more. Then he died in that car crash in California, in 1955. He loved driving fast. In fact, he was driving his Porsche on his way to take part in a car race when he died.

**Tạm dịch:**

A: Vậy anh ấy đã làm thêm bao nhiêu bộ phim nữa?

B: Chỉ một nữa thôi. Sau đó, ông chết trong vụ tai nạn ô tô ở California, năm 1955. Ông thích lái xe nhanh. Trên thực tế, anh ta đang lái chiếc Porsche của mình trên đường tham gia một cuộc đua xe hơi thì bị chết.

Do đó, B là đáp án hợp lý.

N Viêt bình luận

**C. Listen again. How did James Bean become famous? Put the following events in chronological (time) order. (CD2)**

(Taken from Tactics for Listening expanding)

- A. He won an award as "Most Promising Newcomer."
- B. He had a starring role in East of Eden.
- C. He acted in school plays.
- D. He went to college.
- E. Rebel Without a Cause made him famous.

Chat

X

00:00

**C: Lắng nghe một lần nữa. James Bean đã trở nên nổi tiếng như thế nào? Xếp các sự kiện sau theo thứ tự thời gian (thời gian). (CD2)**

**Keys:**

C → D → F → A → B → E

**Câu hỏi:**

A. Anh ấy đã giành được giải thưởng là "Người mới triển vọng nhất".

B. Anh ấy đã có một vai chính trong East of Eden.

C. Anh ấy đã diễn trong các vở kịch ở trường.

D. Anh ấy đã đi học đại học.

E. Rebel Without a Cause đã khiến anh trở nên nổi tiếng.

F. Anh ấy đã làm người mẫu cho các quảng cáo.

**Thông tin:**

A: So, how did he get into acting?

B: Well, first, **he acted in school plays at his high school (Ý C)**, where he won a drama award. He also won art and sports awards in high school, and a speech contest, too. **He went to college in California (Ý D)** and that's when he got seriously into acting. **He did modeling for advertisements and appeared in some TV shows (Ý F)**. In 1951, he moved to New York to do more stage acting. In fact, **he won an award as "Most Promising Newcomer" for 1954. (Ý A)**.

A: Well, when did the movie career really start, then?

B: 1955. **His first starring role was in East of Eden. (Ý B)** It was fabulous. James Dean became a huge success. But **the movie that really made him famous was his second one, Rebel Without a Cause (Ý E)**. That was about teenagers who felt like they didn't fit into society.

**Tạm dịch:**

A: Vậy, anh ấy đã tham gia diễn xuất như thế nào?

B: À, đầu tiên, **anh ấy đã đóng trong vở kịch học đường ở trường trung học của anh ấy (Ý C)**, nơi anh ấy đã giành được giải thưởng kịch. Anh ấy cũng đã giành được các giải thưởng nghệ thuật và thể thao ở trường trung học, và một cuộc thi hùng biện nữa. **Anh ấy đã học đại học ở California (Ý D)** và đó là khi anh ấy nghiêm túc vào diễn xuất. **Anh ấy đã làm người mẫu quảng cáo và xuất hiện trong một số chương trình truyền hình (Ý F)**. Năm 1951, ông chuyển đến New York để hoạt động nhiều hơn trên sân khấu. Trên thực tế, **anh ấy đã giành được giải thưởng là "Người mới triển vọng nhất" cho năm 1954. (Ý A)**.

A: Chà, sự nghiệp điện ảnh thực sự bắt đầu từ khi nào vậy?

B: 1955. **Vai chính đầu tiên của anh ấy là trong East of Eden. (Ý B)** Thật tuyệt vời. James Dean thành công rực rỡ. Nhưng bộ phim thực sự khiến anh trở nên nổi tiếng là bộ phim thứ hai, **Rebel Without a Cause (Ý E)**. Đó là về những thanh thiếu niên cảm thấy mình không hòa nhập với xã hội.

**D. Listen to the recording and fill in the blank with a suitable word (CD3).**

(Taken from SBT TA 12 new)

Ludwig van Beethoven was a German composer and (1) \_\_\_\_\_ musical figure in the period between the Classical and Romantic eras. Born in 1770, in Bonn, Germany, he was the son of a court musician. His piano (2) \_\_\_\_\_ quickly became evident and he gave his first public (3) \_\_\_\_\_ at the age of eight. Beethoven's father wanted to make him a child (4) \_\_\_\_\_ another Mozart.

Considered the (5) \_\_\_\_\_ composer of all time, he was a noted (6) \_\_\_\_\_, combining vocals and instruments in a new way. Beethoven continued to (7) \_\_\_\_\_ even while losing his hearing, and some of his most important works were (8) \_\_\_\_\_ when he was quite unable to hear.

▶ 00:00

**D: Nghe đoạn ghi âm và điền từ thích hợp vào chỗ trống (CD3).**

**Keys:**

**1. distinguished**

**Thông tin:** Ludwig van Beethoven was a German composer and **distinguished** musical figure in the period between the Classical and Romantic eras.

**Tạm dịch:** Ludwig van Beethoven là một nhà soạn nhạc người Đức và là nhân vật âm nhạc **nổi tiếng** trong thời kỳ giữa thời kỳ Cổ điển và Lãng mạn.

Do đó, **distinguished** là đáp án hợp lí.

**\*Note:**

- distinguished/dɪ'stɪŋɡwɪʃt/ (adj) ưu tú, xuất sắc, lỗi lạc
- composer/kəm'pəʊzər/ (n) người soạn nhạc

**2. talent**

**Thông tin:** His piano **talent** quickly became evident and he gave his first public performance at the age of eight.

**Tạm dịch:** Tài năng piano của anh ấy nhanh chóng trở nên rõ ràng và anh ấy đã có buổi biểu diễn đầu tiên trước công chúng vào năm 8 tuổi.

Do đó, **talent** là đáp án hợp lí.

**\*Note:**

- evident/'evɪdənt/ (adj) hiển nhiên, rõ rệt

**3. performance**

**Thông tin:** His piano talent quickly became evident and he gave his first public **performance** at the age of eight.

**Tạm dịch:** Tài năng piano của anh ấy nhanh chóng trở nên rõ ràng và anh ấy đã có **buổi biểu diễn** đầu tiên trước công chúng vào năm 8 tuổi.

Do đó, **performance** là đáp án hợp lí.

**4. prodigy**

**Thông tin:** Beethoven's father wanted to make him a child **prodigy** another Mozart.

**Tạm dịch:** Cha của Beethoven muốn biến ông trở thành một **thần đồng** Mozart khác.

Do đó, **prodigy** là đáp án hợp lí.

**\*Note:**

- prodigy/'prɒːdʒɪ/ (n) thần đồng

**5. greatest**

**Thông tin:** Considered the **greatest** composer of all time, he was a noted innovator, combining vocals and instruments in a new way.

**Tạm dịch:** Được coi là nhà soạn nhạc **vĩ đại nhất** mọi thời đại, ông là một nhà sáng tạo đáng chú ý, khi kết hợp giọng hát và nhạc cụ theo một cách mới.

Do đó, **greatest** là đáp án hợp lí.

**\*Note:**

- instrument/'ɪnstɹəmənt/ (n) nhạc cụ

**6. innovator**

**Thông tin:** Considered the greatest composer of all time, he was a noted **innovator**, combining vocals and instruments in a new way.

**Tạm dịch:** Được coi là nhà soạn nhạc vĩ đại nhất mọi thời đại, ông là một **nhà sáng tạo** đáng chú ý, khi kết hợp giọng hát và nhạc cụ theo một cách mới.

Do đó, **innovator** là đáp án hợp lí.

**\*Note:**

- innovator/'ɪnəvətər/ (n) người đổi mới, nhà cải cách, nhà sáng tạo

**7. compose**

**Thông tin:** Beethoven continued to **compose** even while losing his hearing, and some of his most important works were created during the last 10 years of his life, when he was quite unable to hear.

**Tạm dịch:** Beethoven vẫn tiếp tục **sáng tác** ngay cả khi bị mất thính giác, và một số tác phẩm quan trọng nhất của ông đã được tạo ra trong 10 năm cuối đời, khi ông hoàn toàn không thể nghe được.

Do đó, **compose** là đáp án hợp lí.

**\*Note:**

- unable to do something: không có khả năng làm gì

Chat

X

## 8. created

**Thông tin:** Beethoven continued to compose even while losing his hearing, and some of his most important works were **created** during the last 10 years of his life, when he was quite unable to hear.

**Tạm dịch:** Beethoven vẫn tiếp tục sáng tác ngay cả khi bị mất thính giác, và một số tác phẩm quan trọng nhất của ông đã được **tạo ra** trong 10 năm cuối đời, khi ông hoàn toàn không thể nghe được.

Do đó, **created** là đáp án hợp lí.

## Dịch bài


Ludwig van Beethoven là một nhà soạn nhạc người Đức và là nhân vật âm nhạc nổi tiếng trong thời kỳ giữa thời kỳ Cổ điển và Lãng mạn. Sinh năm 1770, tại Bonn, Đức, ông là con trai của một nhạc công cung đình. Tài năng piano của anh ấy nhanh chóng trở nên rõ ràng và anh ấy đã có buổi biểu diễn đầu tiên trước công chúng vào năm 8 tuổi. Cha của Beethoven muốn biến ông trở thành thần đồng một Mozart khác.

Được coi là nhà soạn nhạc vĩ đại nhất mọi thời đại, ông là một nhà sáng tạo đáng chú ý, khi kết hợp giọng hát và nhạc cụ theo một cách mới. Beethoven vẫn tiếp tục sáng tác ngay cả khi bị mất thính giác, và một số tác phẩm quan trọng nhất của ông đã được tạo ra trong 10 năm cuối đời, khi ông hoàn toàn không thể nghe được.

## Transcript

Ludwig van Beethoven was a German composer and distinguished musical figure in the period between the Classical and Romantic eras. Born in 1770, in Bonn, Germany, he was the son of a court musician. His piano talent quickly became evident and he gave his first public performance at the age of eight. Beethoven's father wanted to make him a child prodigy another Mozart.

Considered the greatest composer of all time, he was a noted innovator, combining vocals and instruments in a new way. Beethoven continued to compose even while losing his hearing, and some of his most important works were created during the last 10 years of his life, when he was quite unable to hear.




**Minh Nguyễn**

LV 80, SP 79

In winter, the temperature here is as low as in the North Pole

4 phút



**Minh Nguyễn**

LV 80, SP 79

You look thinner than you did 2 years ago

Chat

✕